ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TRẦN PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271 /KH-UBND	*Phường Trần Phú, ngày 31 tháng10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn phường Trần Phú

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Khái quát chung về mức độ hoàn thành mục tiêu: Trong 10 tháng năm 2026, bám sát Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Trung ương và Nghị quyết 05-NQ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy phường, công tác chuyển đổi số của phường Trần Phú đã có bước chuyển dịch căn bản sang mô hình quản trị số thực chất. Hệ thống chính trị cơ sở nhanh chóng thích ứng với mô hình chính quyền địa phương mới; hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu định lượng then chốt về cải cách hành chính, Đề án 06 và chính quyền số, kinh tế, xã hội số.

2. Các chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt kế hoạch giao

- Về Chính quyền số: Duy trì 100% văn bản đi không mật được ký số; tiếp nhận 5.021 hồ sơ TTHC, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,95% (4.639 hồ sơ); tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào đạt 100%, số hóa kết quả đạt 99,1%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đạt 91,33% (vượt chỉ tiêu giao).

- Về Dữ liệu số và Đề án 06: Kích hoạt 29.677 tài khoản định danh điện tử VNeID Mức 2 (đạt 98,34%, xếp thứ 5 toàn tỉnh); đồng bộ 100% dữ liệu CCCD với thẻ BHYT và hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% đối tượng an sinh xã hội nhận chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng.

- Về Xã hội số và Công dân số: Cài đặt ứng dụng i-HaTinh đạt 11.410 người (đạt 42,35% dân số trưởng thành, vượt mốc 40% của tháng 10); tiếp nhận và xử lý đúng hạn 100% (151/151) phản ánh hiện trường. Duy trì nền nếp chuyên mục "Bình dân học vụ số".

- Về Kinh tế số: 100% doanh nghiệp đang hoạt động sử dụng hóa đơn điện tử; hỗ trợ đưa 07 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội.

3. Các chỉ tiêu chưa đạt tiến độ, tồn tại và nguyên nhân

Chỉ tiêu chưa đạt tiến độ: Trang bị hạ tầng cơ sở mới đạt 7/15 nhà văn hóa có Wifi, chưa trang bị đủ máy tính làm việc tại 15 TDP.

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình tuy đạt mức tối đa nhưng tính bền vững chưa cao, người dân lớn tuổi và lao động tự do vẫn mang tâm lý e ngại, phụ thuộc chủ yếu vào sự hỗ trợ nhập liệu thay của chuyên viên trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Nguyên nhân: Do hạ tầng thiết bị chuyên dụng phục vụ số hóa (máy scan A3 tốc độ cao, thiết bị đọc chip CCCD) tại Trung tâm Phục vụ HCC còn thiếu; đồng thời, việc tự học tập kỹ năng số của một bộ phận người dân chưa chủ động, hoạt động của một số Tổ CĐS cộng đồng chưa thực sự đồng đều.

4. Bài học kinh nghiệm và định hướng chuyển tiếp năm 2027

Thực tiễn 10 tháng năm 2026 khẳng định: Vai trò quyết định nằm ở trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả thực chất của lực lượng hỗ trợ cơ sở theo phương châm "Học đến đâu, sử dụng được đến đó; hướng dẫn một lần, tự làm về sau". Năm 2027, phường Trần Phú chuyển tiếp giải quyết dứt điểm các chỉ tiêu còn tồn đọng: Hoàn thành chỉ tiêu trang bị máy tính và Wifi tại các Nhà văn hóa TDP trong Quý II/2027; đẩy mạnh ứng dụng Trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công vụ và nâng tỷ lệ công dân cài đặt i-HaTinh đạt trên 50%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương

a) Kết quả đạt được:

Trong năm 2026, UBND phường Trần Phú đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, UBND phường đã chủ động tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tập trung nâng cao nhận thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

UBND phường đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch và báo cáo liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, phát triển công dân số, phổ cập kỹ năng số, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, kiện toàn các Tổ chuyển đổi số cộng đồng, tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin, rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Qua đó, từng bước cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số và

làm cơ sở để tổ chức triển khai trên địa bàn phường.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện theo hướng gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. UBND phường thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

Công tác tổ chức lực lượng thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở được quan tâm. Trên địa bàn phường hiện có 15 Tổ chuyển đổi số cộng đồng, với 97 thành viên từng bước phát huy vai trò trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; góp phần phổ biến kiến thức, kỹ năng số và hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

UBND phường hiện có 50 cán bộ, công chức; cơ bản được trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, các phần mềm dùng chung và nền tảng số trong hoạt động của cơ quan được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, trao đổi thông tin và giải quyết thủ tục hành chính.

Đối chiếu với Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, giai đoạn 2025–2030 của UBND phường Trần Phú, kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính như sau:

Về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ ngày 01/01 đến 22/10/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 5.021 hồ sơ; đã xử lý 4.639 hồ sơ, trong đó 3.263 hồ sơ trước hạn, 1.160 hồ sơ đúng hạn và 2 hồ sơ quá hạn; 214 hồ sơ đang xử lý; tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,95%. Có 3.462 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến; hồ sơ thuộc thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 781/781 hồ sơ, tương ứng 100%.

Số hóa thành phần hồ sơ đạt 3.462/3.462 hồ sơ, đạt 100%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 3.307/3.337 hồ sơ đã giải quyết, đạt 99,1%. Thanh toán trực tuyến đạt 3.045/3.334 hồ sơ có thu phí, lệ phí, tương ứng 91,33%.

Đến ngày 30/10/2026, có 11.429 người cài đặt ứng dụng i-HaTinh, đạt 42,42% dân số trưởng thành; tiếp nhận 151 phản ánh hiện trường trên nền tảng i-HaTinh, 100% phản ánh được xử lý trước và đúng hạn, hiện còn 4 phản ánh đang xử lý.

Tổng số tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt là 29.677/30.178 tài khoản được phê duyệt, đạt 98,34%; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn được báo cáo đạt khoảng 99,65%; 100% doanh nghiệp đang hoạt động ứng dụng hóa đơn điện tử.

Nhìn chung, công tác chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính

tại phường Trần Phú đã đạt được kết quả tích cực, nổi bật là 100% hồ sơ được số hóa và tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 91,33%. Bên cạnh đó, vẫn còn 2 hồ sơ giải quyết quá hạn; việc tiếp tục nâng cao tỷ lệ giải quyết đúng hạn, trước hạn, tăng cường tái sử dụng dữ liệu số hóa và thúc đẩy người dân sử dụng các phương thức thanh toán trực tuyến là những nhiệm vụ cần tập trung thực hiện.

Năm 2026, UBND phường Trần Phú tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường theo dõi, đôn đốc và xử lý kịp thời hồ sơ sắp đến hạn, quá hạn; duy trì kết quả số hóa hồ sơ; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, khai thác và tái sử dụng dữ liệu số hóa; đồng thời tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, góp phần thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số của phường đến năm 2030.

b) Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục, nhất là việc nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; phát huy đồng đều hơn hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu số và các nền tảng số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Nguyên nhân và bài học kinh nghiệp:

Nhân lực tham mưu chuyển đổi số chưa có kinh nghiệm và trình độ chuyên sâu; kỹ năng số của người dân chưa đồng đều. Bài học kinh nghiệm là phải thường xuyên cử chuyên viên phụ trách tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu; lấy hiệu quả sử dụng thực tế làm thước đo; tổ chức hỗ trợ tại cơ sở gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nguyên nhân chủ yếu là nhu cầu chuyển đổi số tăng nhanh, nhiệm vụ liên ngành nhiều, nhân lực chuyên trách hạn chế; điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân không đồng đều. Bài học kinh nghiệm là phải xác định rõ người chịu trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn; lấy người dân làm trung tâm; kết hợp hướng dẫn trực tiếp với truyền thông đa nền tảng; ưu tiên sử dụng nền tảng dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin và bố trí nguồn lực theo thứ tự ưu tiên.

2. Thể chế, chính sách số

a) Kết quả đạt được: Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch chuyên đề được ban hành, góp phần cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng của phường. Việc tổ chức thực hiện tiếp tục lồng ghép với cải cách hành chính, Đề án 06 và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội[1].

[1] Quyết định số 304 -QĐ/ĐU ngày 01/10/2026 kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Trần Phú; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 21/01/2026 về Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/5/2026 về Thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế

Nhìn chung, công tác thể chế, chính sách số được quan tâm triển khai, tạo cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương. Phường tiếp tục rà soát, đôn đốc thực hiện các văn bản, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc cụ thể hóa một số hướng dẫn chuyên ngành thành quy trình, chỉ tiêu và sản phẩm phù hợp cấp phường; dữ liệu giữa các hệ thống chưa đồng bộ, làm phát sinh thao tác nhập liệu lặp lại.

Việc cập nhật, rà soát và lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch công tác định kỳ của một số bộ phận, tổ chức đôi lúc chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Năm 2026, UBND phường Trần Phú quan tâm rà soát, duy trì và khai thác hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Cơ quan HĐND - UBND phường có 56 máy tính (44 máy bàn, 12 xách tay), 56 máy in và 22 máy scan, phục vụ công tác chuyên môn, số hóa hồ sơ và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Phường duy trì 02 phòng họp trực tuyến; trong 10 tháng đầu năm đã mua sắm bổ sung 07 bộ máy tính. Phường tiếp tục sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và chữ ký số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền.

b) Tồn tại, hạn chế: Trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công còn thiếu, cần xem xét bổ sung máy scan A3, màn hình hiển thị, thiết bị đọc mã QR trên thẻ căn cước và thiết bị đánh giá mức độ hài lòng.

4. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: Đã phân công công chức thực hiện nhiệm vụ

---

hoạch số 114/KH-UBND ngày 16/5/2026 về Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch 147/KH-UBND ngày 30/6/2026 về triển khai thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 20/07/2026 của Ban Chỉ đạo phường Trần Phú về hành động 100 ngày triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch 163/KH-UBND ngày 24/7/2026 về Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 15/8/2026 về Thực hiện phát triển công dân số trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 19/8/2026 về Thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai các nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Trần Phú; - Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 4/9/2026 Triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ với hệ thống IOC và phát triển ứng dụng công dân số i-HaTinh trên địa bàn phường Trần Phú; Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 20/7/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Trần Phú. Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 15/8/2026 về thực hiện phát triển công dân số trên địa bàn phường Trần Phú;

chuyển đổi số và tổ chức bồi dưỡng Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

b) Tồn tại, hạn chế: Kỹ năng sử dụng thường xuyên các nền tảng của một bộ phận cán bộ, người dân còn hạn chế; việc bồi dưỡng chưa gắn đầy đủ với đánh giá kỹ năng thực hành và duy trì hỗ trợ thường xuyên tại tổ dân phố.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Kết quả đạt được: Phường khai thác 47 nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành của Trung ương và tỉnh. Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được làm sạch, số hóa và kết nối liên thông theo báo cáo. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa 100%; số hóa kết quả giải quyết đạt 99,1% tại thời điểm thống kê.

b) Tồn tại, hạn chế: Cần tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu chuyên ngành; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, cập nhật và thống nhất.

6. An ninh mạng

a) Kết quả đạt được: Các máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung; công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sử dụng môi trường số được lồng ghép trong các hoạt động tập huấn.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nhận diện lừa đảo trực tuyến cho cán bộ và Nhân dân vẫn chưa thực sự sâu rộng. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về an ninh mạng, công nghệ thông tin tại cơ sở còn mỏng, chưa có nhiều nhân sự được đào tạo chuyên sâu để đáp ứng khối lượng công việc ngày càng lớn trên không gian mạng.

7. Chính quyền số, cải cách hành chính

a) Kết quả đạt được: Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin của tỉnh được duy trì; tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,95% theo số liệu đến 22/10/2026. Thành phần hồ sơ được số hóa 100%, thanh toán trực tuyến đạt 91,33%. Việc sử dụng chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và các nền tảng phục vụ điều hành góp phần giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý.

b) Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ phát sinh còn phụ thuộc cơ cấu thủ tục; một bộ phận người dân vẫn có thói quen nộp trực tiếp, chưa chủ động thao tác trên các nền tảng số.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kết quả đạt được: Thanh toán không dùng tiền mặt được mở rộng; 100% doanh nghiệp đang hoạt động ứng dụng hóa đơn điện tử. Các cơ sở giáo

dục, y tế thực hiện thu học phí, viện phí không dùng tiền mặt. Phường có 07 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao đã được số hóa thông tin, quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội. Ứng dụng i-HaTinh được tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt và sử dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc hướng dẫn người dân tự thao tác tại nhà chưa đạt hiệu quả như mong muốn, còn phụ thuộc hỗ trợ trực tiếp; cần tiếp tục phổ cập kỹ năng số, tăng cường sử dụng dịch vụ số thiết yếu và bảo đảm an toàn khi giao dịch.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an ninh mạng

a) Kết quả đạt được: UBND phường đã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch, văn bản tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, phong trào "Bình dân học vụ số", phát triển công dân số và hướng dẫn sử dụng ứng dụng i-Hà Tĩnh. Phường duy trì hoạt động của 15 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 97 thành viên, đồng thời triển khai tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ tổ dân phố sau sáp nhập và tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số.

b) Tồn tại, hạn chế: Hiệu quả tuyên truyền và hỗ trợ người dân tại một số địa bàn cần tiếp tục nâng cao; cần tăng cường hướng dẫn trực tiếp cho người dân còn hạn chế về kỹ năng số, đồng thời gắn tuyên truyền với kết quả sử dụng thực tế các nền tảng, dịch vụ số.

10. Kinh phí thực hiện

UBND phường đã quan tâm xây dựng dự toán ngân sách phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổng kinh phí được cấp theo Nghị quyết HĐND phường: 135.000.000đ.

Đã chi:

- Tổ chức hội nghị tập huấn ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): Triển khai nền tảng Văn phòng số *MISA IGOV tích hợp trợ lý ảo MISA ONE AI* trong công tác quản lý, điều hành và hướng dẫn cài đặt ứng dụng công dân số *i-HaTinh* với số tiền 28.750.000 đồng.

- Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho người dân: Chi phí tổ chức các hội nghị kỹ năng chuyển đổi số với số tiền 35.853.500 đồng.

- Tổ chức Ngày hội ra quân cùng người dân thực hiện chuyển đổi số và hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các tiện ích số thiết yếu trên địa bàn phường Trần Phú với số tiền 31.000.000 đồng.

- Sử dụng bản quyền phần mềm One AI (tháng 9 đến tháng 12 năm 2026): 32.000.000 đồng

Dự kiến:

Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch xây dựng tổ dân phố thông minh: 7.396.500đ.

UBND phường tiếp tục quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Phần II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Văn bản số 7178/BKHCN-CĐSQG ngày 18/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 và Khung Kế hoạch kèm theo;

Căn cứ Văn bản số 9979/UBND-HCC2 ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027;

Căn cứ Văn bản số 2967/SKHCN-CĐS ngày 30/9/2026 và Văn bản số 3078/SKHCN-CĐS ngày 08/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CT/ĐU ngày 15/7/2025 của Đảng ủy phường Trần Phú về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số trở thành phương thức làm việc quan trọng, thường xuyên để đổi mới căn bản hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND phường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ gắn liền với kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu số.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là đối tượng thụ hưởng chính của chuyển đổi số. Gắn kết chặt chẽ công tác chuyển đổi số với cải cách hành chính và đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch, thuận tiện, an toàn, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Tập trung phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiểu thương ứng dụng công nghệ số, mở rộng thị trường và phổ cập các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyển đổi số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số thiết yếu toàn dân thông qua Phong trào "Bình dân học vụ số".

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh và Trung tâm Điều hành thông minh (IOC). Thúc đẩy tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu số theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", tránh đầu tư phân tán, trùng lặp và lãng phí.

Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân từ khâu thiết kế đến vận hành. Từng bước thử nghiệm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong thực thi công vụ và triển khai các bài toán/mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tiêu biểu gắn với quản lý đô thị văn minh và bảo tồn di tích lịch sử trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với các thủ tục đủ điều kiện đạt trên 95%, xác định rõ mẫu số là số hồ sơ phát sinh của thủ tục đủ điều kiện và đối chiếu chỉ tiêu tỉnh giao.

- Phấn đấu 100% hồ sơ đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được cấp bản điện tử; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%, theo phương pháp đo lường do cấp có thẩm quyền quy định.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (Trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt 100%.

- Thực hiện số hóa, gửi và tổng hợp báo cáo định kỳ trên hệ thống được cấp có thẩm quyền triển khai, bảo đảm đúng chuẩn dữ liệu và khả năng liên thông theo lộ trình của tỉnh; không tự triển khai hệ thống báo cáo riêng.

- Phối hợp cập nhật, khai thác các cơ sở dữ liệu, nền tảng số chuyên ngành do cấp có thẩm quyền triển khai theo lộ trình của tỉnh, đúng phân quyền và chức năng cấp phường.

- 100% các trường tiểu học, THCS triển khai phong trào thi đua "Bình dân học vụ số" gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong toàn ngành.

- 100% máy tính cán bộ, công chức của các phòng, đơn vị cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung có chia sẽ kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng Tổ dân phố thông minh giai đoạn thí điểm.

2.2. Dữ liệu số

- Dữ liệu số phải bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Tỷ lệ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường được số hóa và được tái sử dụng. Triệt để tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã số hóa, tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại giấy tờ đã có dữ liệu trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội)

- 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của phường được ký số và trả kết quả dưới dạng điện tử cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời cập nhật đầy đủ vào Kho dữ liệu cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

- Phối hợp đồng bộ với cấp trên để chia sẻ và khai thác dữ liệu hiệu quả từ hệ thống Dashboard tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND phường.

- Bảo đảm thiết bị, kết nối mạng tại trụ sở UBND phường và Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý hồ sơ và phục vụ người dân.

2.3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức toàn phường được trang bị và ứng dụng công

nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- 100% máy tính của cơ quan chuyên môn, trung tâm được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung và kết nối thông suốt với Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh.

- Tiếp tục phát triển và mở rộng mạng viễn thông 4G, 5G bảo đảm 100% khu dân cư có internet băng rộng và 100% các tổ dân phố (TDP) có sóng di động.

- Phấn đấu đến hết quý II năm 2027, có trên 50% tổ dân phố hoàn thành trang bị máy tính kết nối mạng Internet tại nhà văn hóa để phục vụ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và tra cứu thông tin.

- Phấn đấu 100% nhà văn hóa các tổ dân phố được có hệ thống mạng Wifi hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Phấn đấu 15/15 tổ dân phố có điểm hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số và kết nối Internet phù hợp điều kiện thực tế;

- Xây dựng hệ thống camera an ninh thông minh tại các khu vực trọng điểm để phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các doanh nghiệp viễn thông lớn (như VNPT, Viettel, FPT...) để tiếp nhận, khai thác hiệu quả hạ tầng nền tảng số, hệ thống Dashboard điều hành và cơ sở dữ liệu dùng chung tại cơ sở.

2.4. Kinh tế số

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến kích người dân trưởng thành trên địa bàn phường tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng...; các hộ sản xuất, kinh doanh tham gia bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, các kênh mạng xã hội.

- Phấn đấu tối thiểu 85% cơ sở kinh doanh, cửa hàng dịch vụ và hộ tiểu thương thuộc diện khảo sát có phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và phát sinh giao dịch. Ưu tiên tuyến Quang Trung và khu vực chợ Bình Hương.

- Phấn đấu xây dựng 01 tuyến phố kinh doanh không dùng tiền mặt.

- Phấn đấu có tối thiểu 60% các sản phẩm chủ lực, đặc trưng hoặc sản phẩm OCOP đạt chuẩn của phường đăng bán trên các sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) và các kênh mạng xã hội, Zalo OA của địa phương.

- Phấn đấu tối thiểu 100 lượt đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh tham gia tập huấn hoặc được hướng dẫn thực hành về thương mại điện tử, bảo đảm có danh sách và-minh chứng kết quả.

2.5. Xã hội số

- Phấn đấu trên 50% người trưởng thành trong diện khảo sát biết tự thực hiện ít nhất một thao tác sử dụng dịch vụ công hoặc tiện ích số thiết yếu;

- Phấn đấu tỷ lệ cài đặt ứng dụng i-HaTinh đạt tối thiểu 60% công dân trưởng thành vào tháng 12/2026.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số hóa di tích trên địa bàn. Tạo mã QR đặt tại khuôn viên các di tích đã xếp hạng để nhân dân, du khách quét mã trên điện thoại thông minh tra cứu thông tin lịch sử, kiến trúc, nghe thuyết minh tự động hoặc trải nghiệm không gian ảo.

- Đưa thông tin, hình ảnh di tích lên Trang thông tin điện tử phường, trang Zalo OA, mạng xã hội và bản đồ số phục vụ nhu cầu tiếp cận di sản, tham quan của cộng đồng.

2.6. An toàn thông tin mạng

- 100% máy tính của cán bộ, công chức thuộc các phòng, ban, đơn vị của phường được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung, có kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông với Trung tâm Giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thường xuyên thực hiện rà soát tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu định kỳ và phối hợp xử lý kịp thời các cảnh báo an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP) trong toàn bộ quá trình thu thập, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu quản lý cư trú và ứng dụng công dân số.

- Sử dụng thường xuyên Trang thông tin điện tử phường, hệ thống truyền thanh cơ sở và Zalo các tổ dân phố để phổ biến, cảnh báo phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân cho người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát thực hiện chuyển đổi số

Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, Chuyển đổi số và Đề án 06 của phường; phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên gắn với lĩnh vực, khối công tác và địa bàn phụ trách. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chuyên môn, trường học và các tổ

dân phố phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả, tiến độ triển khai chuyển đổi số và Đề án 06 trong phạm vi quản lý.

Định kỳ hằng quý (hoặc đột xuất), Ban Chỉ đạo tổ chức các phiên họp chuyên đề chuyên sâu để giải quyết các nút thắt thực tế về: Dữ liệu số, Dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin mạng, hạ tầng số tại các tổ dân phố và phát triển kinh tế số…

Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2027 thành tiêu chí bắt buộc để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm của tập thể, người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách số

Tiếp tục quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

3. Phát triển chính quyền số

Thường xuyên rà soát, nâng cấp hệ thống máy tính cấu hình cao, máy scan và các thiết bị ngoại vi tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các bộ phận chuyên môn để đáp ứng yêu cầu xử lý dữ liệu lớn, số hóa hồ sơ.

Duy trì thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng. Bảo đảm hệ thống mạng kết nối 4 cấp hoạt động ổn định, an toàn, phục vụ tốt các hội nghị trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành khẩn trương của lãnh đạo phường.

Triển khai nghiêm ngặt việc số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đầu vào và đầu ra; khai thác hiệu quả kho dữ liệu số hóa sẵn có, tuyệt đối không yêu cầu người dân cung cấp lại các giấy tờ, thông tin đã được tích hợp trong cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đẩy mạnh hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công, kết hợp thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến đối với các thủ tục có phát sinh phí, lệ phí.

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí để sử dụng trí tuệ nhân tạo (OneAI) để hỗ trợ cán bộ, công chức trong công việc.

Duy trì hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với người dân chưa có thiết bị, tài khoản hoặc chưa thành thạo thao tác số; bảo đảm việc hỗ trợ đúng quy định, không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu hoặc mã OTP.

4. Phát triển kinh tế số

Tăng cường hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ quản lý và bán hàng. Hướng dẫn các hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương tại các chợ và tuyến phố thương mại tiếp cận, sử dụng các phần mềm quản lý bán hàng thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý kho, đơn hàng và chăm sóc khách hàng.

Có giải pháp thúc đẩy sử dụng hóa đơn điện tử. Phối hợp với cơ quan thuế đôn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh quy mô lớn ứng dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Xây dựng chương trình hỗ trợ các chủ thể sản xuất, hợp tác xã đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của phường lên các sàn thương mại điện tử uy tín (như Postmart, Voso, Shopee, TikTok Shop).

Xây dựng "Tuyến phố không dùng tiền mặt": Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT, FPT...) để lắp đặt, cung cấp mã QR, máy POS miễn phí hoặc ưu đãi cho các cơ sở kinh doanh, hộ tiểu thương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân và các cơ sở kinh doanh sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ và thanh toán các chi phí thiết yếu (điện, nước, viễn thông).

Huy động lực lượng Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại 15 tổ dân phố phối hợp cùng Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ trực tiếp hướng dẫn các hộ kinh doanh cách mở gian hàng số, tạo tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng mạng xã hội để quảng bá sản phẩm.

Phối hợp các sở chuyên môn để tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng số tại địa phương, hướng dẫn kỹ năng kinh doanh số, pháp luật thương mại điện tử và kỹ năng an toàn giao dịch số cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ và vừa trên địa bàn.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng hiện diện trực tuyến tin cậy

5. Phát triển xã hội số

Tổ chức ít 01 khóa bồi dưỡng chuyên sâu trong năm 2027 cho 100% thành viên của 15 Tổ Chuyển đổi số cộng đồng nhằm phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Duy trì 15 Tổ chuyển đổi số cộng đồng; hướng dẫn người dân ít nhất 01 lần/tháng tại mỗi tổ dân phố, kết hợp mô hình “Ngày thứ Bảy - Bình dân học vụ số” và hoạt động của Tổ lưu động Trung tâm Phục vụ hành chính công; lập lịch, danh sách hỗ trợ và tổng hợp kết quả thực hành.

Trang bị cho mỗi tổ chuyển đổi số 01 cuốn sổ ghi nhật ký công việc, xây dựng 01 bộ tài liệu làm cẩm nang hoạt động cho các thành viên.

Hỗ trợ tại 15 tổ dân phố theo nhóm đối tượng; tổ chức điểm hỗ trợ lưu động vào thứ Bảy tại các địa bàn đông dân cư như Thạch Trung, Thạch Hạ, Hộ Độ; ưu tiên người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ. Mỗi buổi ghi nhận số người được hướng dẫn và số trường hợp tự thao tác thành công.

Tối ưu hóa việc sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử phường, trang Zalo OA và các nhóm mạng xã hội của tổ dân phố để phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách và tiện ích chuyển đổi số đến từng hộ gia đình.

Đẩy mạnh phong trào *"Bình dân học vụ số"* nhằm huy động sự tham gia tích cực của toàn dân trong việc tiếp cận và thực hành các kỹ năng số cơ bản.

Khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa số, xây dựng và nhân rộng mô hình "Tổ dân phố thông minh", đồng thời ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục, y tế và an sinh xã hội trên địa bàn.

Xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả của các "Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến" tại nhà văn hóa các tổ dân phố với đầy đủ trang thiết bị (máy tính, máy in/scan kết nối internet) để người dân đến trải nghiệm và thực hiện các dịch vụ số thuận lợi

Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn nội dung tuyên truyền với thực hành trực tiếp trên thiết bị và các nền tảng số. Bố trí đầu mối hoặc lịch hỗ trợ tại các tổ dân phố; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người hạn chế kỹ năng số và các nhóm gặp khó khăn khi tiếp cận dịch vụ trực tuyến.

6. Phát triển, sử dụng hiệu quả nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung

Khai thác triệt để hệ thống dùng chung cấp trên. Tập trung sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung quốc gia và của tỉnh (như Cổng Dịch vụ công, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống phản ánh hiện trường, Cổng thông tin điện tử và ứng dụng công dân số i-Hatinh).

Mọi hoạt động quản lý, xử lý hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức cấp xã phải được chuẩn hóa, điện tử hóa và thực hiện trên các nền tảng số dùng chung.

Thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, làm sạch và duy trì dữ liệu đầu vào theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" để phục vụ công tác điều hành và tái sử dụng dữ liệu hiệu quả.

Rà soát, bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để nâng cấp hạ tầng mạng, trang bị máy tính cấu hình cao, máy scan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm sinh hoạt cộng đồng.

7. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại

Duy trì kết nối mạng nội bộ (LAN) của cơ quan với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; phân tách rõ ràng, an toàn giữa mạng nghiệp vụ nội bộ với mạng truy cập công cộng hoặc mạng khác.

Khai thác tối đa năng lực lưu trữ, tính toán của Trung tâm tích hợp dữ liệu cấp tỉnh và Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo phân cấp hướng dẫn của Sở KH&CN.

Xử lý dứt điểm điểm nghẽn kết nối và điểm lõm sóng. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) rà soát, đo kiểm chất lượng mạng để xử lý triệt để các khu vực kết nối yếu, nâng cao tốc độ mạng băng rộng cố định và di động.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng di động băng rộng thế hệ mới, phấn đấu mở rộng vùng phủ sóng 5G trên địa bàn toàn phường (tập trung tại các khu vực trung tâm, tuyến phố kinh doanh và các điểm sinh hoạt cộng đồng).

Ưu tiên cân đối nguồn lực trang cấp, nâng cấp đồng bộ máy tính cấu hình cao, máy in, máy scan chuyên dụng khổ lớn A3 tốc độ cao, thiết bị đọc mã QR/thẻ CCCD gắn chip và thiết bị điện tử khảo sát mức độ hài lòng của người dân để phục vụ số hóa quy trình giải quyết TTHC.

Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật của phòng họp trực tuyến 2 chiều hoạt động thông suốt, phục vụ các phiên họp chỉ đạo, điều hành trực tuyến 3 cấp (Trung ương - tỉnh - phường).

Căn cứ lộ trình hướng dẫn của Bộ KH&CN và Sở KH&CN, phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ Internet xây dựng kế hoạch chuyển đổi, triển khai IPv6 / IPv6 Only đối với hạ tầng mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử và các dịch vụ số thuộc phạm vi quản lý của phường.

8. Phát triển nhân lực số

Cử đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức có khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống báo cáo, chữ ký số, công cụ phân tích dữ liệu, trợ lý AI công vụ.

Phối hợp các sở chuyên môn để cử chuyên viên tham gia đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu

giai đoạn 2025-2027 về tỷ lệ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản. Tăng cường truyền thông phòng ngừa rủi ro giả mạo chữ ký số trong giao dịch điện tử.

Rà soát nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng số theo từng vị trí việc làm; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nhân lực và chính sách phù hợp quy định.

9. Phát triển dữ liệu số

Tập trung tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", có khả năng kết nối, chia sẻ, tái sử dụng và sẵn sàng khai thác cho trí tuệ nhân tạo.

Xác định rõ danh mục cơ sở dữ liệu cần xây dựng, nâng cấp; danh mục dữ liệu dùng chung; danh mục dữ liệu mở; dữ liệu cần kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia; dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, thống kê, dự báo, hoạch định chính sách.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã được số hóa; giảm yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Từng bước hình thành năng lực quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

10. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo các phương thức lừa đảo trên không gian mạng; nâng cao kỹ năng nhận diện và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

Thường xuyên rà soát tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu và phối hợp xử lý cảnh báo theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Rà soát các yêu cầu bảo đảm an toàn đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của phường; xác định đầu mối tiếp nhận, xử lý và báo cáo sự cố, góp phần duy trì hoạt động ổn định, an toàn của các hệ thống thông tin.

11. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai các hoạt động tuyên truyền, truyền thông chuyển đổi số với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn phường (*như: các video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực*

tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực…).

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Phối hợp với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tuyên truyền, phổ biến về cấp chứng thư số công cộng và sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử khi giải quyết các TTHC.

12. Bảo đảm nguồn lực và kinh phí thực hiện

Chủ động rà soát nhu cầu kinh phí, xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2027 theo quy định và khả năng cân đối ngân sách. Ưu tiên kinh phí cho hạ tầng thiết yếu, số hóa dữ liệu, nâng cao kỹ năng số, bảo đảm an toàn thông tin và số hóa di tích lịch sử - văn hóa.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định; gắn phân bổ kinh phí với nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan và huy động nguồn lực hợp pháp khác theo quy định; không đặt ra khoản đóng góp bắt buộc đối với người dân để sử dụng dịch vụ số.

Dự toán năm 2027 cần có bảng phân bổ theo nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, khối lượng, sản phẩm, nguồn kinh phí và thời gian triển khai; ưu tiên xử lý tồn tại về hạ tầng, tập huấn kỹ năng số, bảo mật và hỗ trợ dịch vụ công. Các mức kinh phí tại Phụ lục hiện là dự kiến, không phải quyết định phê duyệt dự toán.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027. Chủ trì các nhiệm vụ về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, phát triển xã hội số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và số hóa di tích lịch sử - văn hóa.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát danh mục di tích đã được xếp hạng; từng bước mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đối với các di tích đã được xếp hạng còn lại. Theo dõi tiến độ, hướng dẫn các đơn vị báo cáo kết quả và tham mưu UBND phường điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử và các nền tảng số dùng chung. Phối hợp rà soát hạ tầng, thiết bị, đường truyền, bảo đảm hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; theo dõi chất lượng giải quyết hồ sơ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về kinh tế số, hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số; quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường mạng; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Phối hợp tham mưu dự toán kinh phí, theo dõi việc bố trí và sử dụng nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân công.

5. Công an phường

Theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của Ban Chỉ đạo phường, chủ trì triển khai các nội dung về định danh điện tử, VNeID, Đề án 06 và phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư; hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích số; phòng ngừa lừa đảo, phối hợp bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu theo thẩm quyền.

6. Các trường học trên địa bàn

Triển khai số hóa học bạ (học bạ số), sổ điểm điện tử, văn bằng, chứng chỉ và hồ sơ học sinh; bảo đảm đồng bộ, kết nối dữ liệu liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ hiển thị, xác thực trên ứng dụng VNeID.

Triển khai hồ sơ điện tử, số hóa toàn diện công tác quản lý chuyên môn và lưu trữ văn bản trong nhà trường; thực hiện gửi nhận, xử lý văn bản điện tử và ký số học bạ, sổ theo dõi trên môi trường mạng.

Định kỳ rà soát, chuẩn hóa dữ liệu học sinh, giáo viên, cơ sở vật; phối hợp với Công an phường và cán bộ tư pháp làm sạch dữ liệu trẻ em, dữ liệu phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn.

Khuyến khích cán bộ quản lý và giáo viên ứng dụng AI có trách nhiệm trong thiết kế giáo án, bài giảng điện tử đa phương tiện, ngân hàng câu hỏi trực tuyến và kiểm tra, đánh giá học sinh.

Duy trì và phấn đấu đạt tỷ lệ 100% các khoản thu học phí, tiền ăn bán trú, dịch vụ giáo dục được thực hiện qua hình thức thanh toán trực tuyến/không dùng tiền mặt (thông qua mã QR Code, ứng dụng ngân hàng số, ví điện tử).

7. Các tổ dân phố, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và đơn vị liên quan

Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, thanh toán điện tử và các nền tảng số

thiết yếu. Phối hợp rà soát thông tin, tư liệu về di tích lịch sử - văn hóa tại địa bàn; hỗ trợ xác minh nội dung, giới thiệu giá trị di tích và hướng dẫn người dân, du khách tiếp cận thông tin số.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định tiến độ, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, đánh giá và tham mưu chỉ đạo.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của Ủy ban nhân dân phường Trần Phú./.

Nơi nhận:
- Sở KHCN tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH;
- Công an phường;
- Các cơ quan chuyên môn; ĐVSN;
- Các TDP, tổ chuyển đổi số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Phương Chi